**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút,không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU(6.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| Mẹ Lặng rồi cả tiếng con ve, Con ve cũng mệt vì hè nắng oi. Nhà em vẫn tiếng ạ ời, Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru. Lời ru có gió mùa thu, Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về. Những ngôi sao thức ngoài kia, Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con. Đêm nay con ngủ giấc tròn, Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.  ( ***Trần Quốc Minh***)  Lựa chọn đáp án đúng:  **Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là? |  |
| 1. Biểu cảm.   B. Miêu tả. C. Nghị luận.D. Thuyết minh |  |

**Câu 2**. Biện pháp tu từ đặc sắc được sử dụng trong đoạn trích?

A.So sánh

B. Ẩn dụ

C.Hoán dụ.

D. Nhân hóa.

**Câu 3.** Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụngở hai câu thơ:

“Những ngôi sao thức ngoài kia

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con”

**A.** Hỏi về tình cảm của đứa con dành cho mẹ.

**B.** Tình cảm của con dành cho cha.

**C.**Lòng biết ơn của con đối với mẹ.

**D.**Khẳng định tình cảm cha con sâu nặng.

**Câu 4.** Từ “quạt” trong hai câu sau là từ gì?”

- Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.  
 -Nam bị thủ trưởng quạt cho một mẻ.

A. Từ đồng nghĩa

B. Từ đồng âm

C. Từ ghép.

D.Từ láy

**Câu 5**.Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

A.Biển cảB. Núi cao  
C. Người con

D. Mái nhà

**Câu 6**.Nhân vật trữ tình muốn bày tỏ tình cảm gì đối với mẹ?

A. Tình cảm bình thường đối với mẹ.

B. Tình cảm bộc phát đối với mẹ.

C. Tình cảm mông lung của con đối với mẹ..

D. Tình cảm biết ơn với người mẹ của mình.

**Câu 7.** Trong văn bản, người con thể hiện vẻ đẹp gì?

A. Vẻ đẹp trong học tập

B**.**Vẻ đẹp trong lao động

C.Vẻ đẹp về hình thức

D.Vẻ đẹp trong suy nghĩ và tình cảm

**Câu 8.**Bài thơ viết cùng chủ đề với đoạn trích trên?

A.Con yêu mẹ của Xuân Quỳnh

B.Chuyện cổ nước mình của Lâm Thị Mỹ Dạ

C.Hoa Bìm của Nguyễn Đức Mậu

D.Đánh thức trầu của Trần Đăng Khoa

**Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**. Nêu nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 10.** Qua văn bản trên, tác giả gửi gắm đến người đọc thông điệp gì?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

…………..Hết………….

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| ***I*** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | **A** | **0.5** |
| **2** | **A** | **0.5** |
| **3** | **C** | **0.5** |
| **4** | **B** | **0.5** |
| **5** | **C** | **0.5** |
| **6** | **D** | **0.5** |
| **7** | **D** | **0.5** |
| **8** | **A** | **0.5** |
|  | **9** | **HS trả lời theo ý kiến cá nhân, nhưng cần đảm bảo đúng nội dung cơ bản:**  -Nỗi vất vả, cực nhọc của mẹ khi nuôi con;  -Sự hi sinh thầm lặng của mẹ;  -Tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con;  -Tình cảm biết ơn của người con đối với mẹ.  (Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng) | **1.0**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
|  | **10** | **HS trả lời theo ý kiến cá nhân, nhưng cần đảm bảo cơ bản những bài học sau:**  -Luôn trân trọng, nâng niu những khoảng thời gian bên mẹ;  -Biết ơn và hiếu thảo với mẹ;  -Luôn dành tình yêu thương cho mẹ của mình;  -Biết quan tâm, giúp đỡ, thấu hiểu, yêu thương mẹ một cách chân thành nhất;  (Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng) | **1.0**  **0.25**  **0.25**  **0.25**  **0.25** |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm có kết hợp với tự sự và miêu tả.* | **0.25** |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. | **0.25** |
|  | c. Nêu cảm nhận của em về bài thơ  HS có thể nêu cảm nhận của riêng mình, nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:  **\*Mở bài:** Giới thiệu nhan đề, tác giả. Nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.  Dùng ngôi thứ nhất đề ghi lại cảm xúc về bài thơ.  Nêu nhan đề, cảm xúc khái quát về bài thơ.  **\*Thân bài :**  - Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  -Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ,sử dụng một số từ ngữ để tạo liên kết chặt chẽ giữa các câu.  -Sử dụng một số từ ngữ để tạo liên kết chặt chẽ giữa các câu.  **\*Kết bài:**  Khẳng định lại cảm xúc về bài thơ , ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn cảm xúc, sinh động, sáng tạo. | 2.5  0.5  1.5  0.5  0.5 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhậnthức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Văn biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả. | 0 | 1\*  ***5*** | 0 | 1\*  ***15*** | 0 | 1\*  ***10*** | 0 | 1\*  ***10*** | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả. | **Nhận biết:**  **-**Nhận biết được đối tượng mà văn bản hướng tới.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính của văn bản  **Thông hiểu:**  - Nắm được nội dung chính của văn bản.  - Nhận ra từ đa nghĩa, từ đồng âm; các biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ) được sử dụng trong văn bản/ đoạn trích.  - Xác định được ý nghĩa của các biện pháp tu từ (so sánh,ẩn dụ, hoán dụ) được sử dụng trong văn bản/ đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Nêu được nội dung chính của văn bản trên.  - Nêu được thông điệp mà tác giả gửi gắm trong văn bản/ đoạn trích.  - Thể hiện được sự đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản/ đoạn trích. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
| 1. Văn bản biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả. | **Nhận biết:**  - Nắm được đặc điểm của văn biểu cảm.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản/ đoạn trích.  - Nhận ra từ đa nghĩa, từ đồng âm; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh) được sử dụng trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản/đoạn trích.  - Nắm được sự việc có ý nghĩa trong đời sống.  - Xác định được ý nghĩa của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, so sánh) được sử dụng trong văn bản/ đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Nêu được nội dung chính của văn bản trên.  - Nêu được thông điệp mà tác giả gửi gắm trong văn bản/ đoạn trích. |
| **II** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm kết hợp tự sự miêu tả | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:** Viết bài văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. Có thể là bài thơ trong chương trình SGK hoặc ngoài chương trình SGK.Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu. Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ,sử dụng một số từ ngữ để tạo liên kết chặt chẽ giữa các câu. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **40** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  | **60** | | **40** | |